

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2023

Số 2563-QĐ/ĐUK

QUY ĐỊNH

**về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu
cán bộ ứng cử của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định thi hành Điều lệ Đảng, hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy định số 12-QĐ/TU, ngày 08/5/2023 của Thành ủy Hà Nội về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quyết định số 2562-QĐ/ĐUK ngày 15/8/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thương vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức, Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội quy định về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, miễn nhiệm, cho từ chức, bố trí cán bộ sau khi từ chức.

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị Đảng bộ Khối.

Điều 2: Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3: Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ

1.1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ của Trung ương, Nhà nước và Thành ủy phù hợp với điều kiện cụ thể của Đảng bộ Khối. Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong Khối để lãnh đạo và tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Đảng ủy Khối chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, thống nhất lãnh đạo và trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt; đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3. Đảng ủy Khối phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy và tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhà trường.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, và công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho từ chức, bố trí cán bộ sau khi miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo đơn vị khác nhau phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của cấp có thẩm quyền về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4: Nội dung quản lý cán bộ

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
5. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
6. Kiểm tra, giám sát cán bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo về cán bộ.
7. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ.

Điều 5: Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối định hướng hoặc quyết định những chủ trương, vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác và các chức danh cán bộ khác.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định. Xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại Đảng bộ Khối.

2. Lãnh đạo xây dựng, ban hành quy chế, quy định cụ thể hóa về công tác tổ chức, cán bộ theo đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

4. Lãnh đạo và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ đảm bảo đúng quy định và thẩm quyền được giao.

5. Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ Khối nhiệm kỳ mới và phương án nhân sự để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy và trình Đại hội.

6. Biểu quyết giới thiệu trình Ban Thường vụ Thành ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

7. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ngoài cơ cấu được Thành ủy xác định theo quy định hoặc phê duyệt.

8. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

9. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

Điều 7: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

2. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực Đảng ủy Khối, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ: trưởng ban, phó trưởng ban, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng Đảng ủy Khối.

- Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; giới thiệu ứng cử, chỉ định, chuẩn y kết quả bầu cử; cho thôi chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với các chức danh: bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc, các đồng chí thành viên ban giám đốc/ban giám hiệu, chủ tịch Hội đồng đại học/Hội đồng trường.

- Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác tại Đảng ủy Khối.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy Khối. Trình Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối.

3. Chuẩn bị, trình Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về đề án, phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối nhiệm kỳ mới.

4. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Khối.

5. Chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối khi có sự thay đổi về tổ chức (thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sát nhập). Khi cần thiết chỉ định đảng viên tham gia cấp ủy và giữ các chức danh ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, giao quyền bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Quyết định đánh giá, xếp loại hàng năm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

7. Kết luận và bố trí đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý có vấn đề chính trị cần xem xét.

8. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, quyết định một số nội dung về công tác cán bộ nêu tại Điều 8 Quy định này.

Điều 8: Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy Khối

1. Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý và một số đối tượng khác khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, kết luận theo quy định.

2. Cho chủ trương thực hiện quy trình phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách các chức danh: trưởng ban, phó trưởng ban, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng Đảng ủy Khối trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cho ý kiến.

3. Cho chủ trương, xem xét kết quả giới thiệu và quyết định chuẩn y nhân sự kiện toàn Ban Chấp hành đảng bộ/chi bộ cơ sở. Cho ý kiến về thành lập đảng bộ bộ phận, thành lập chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở có trên 30 đảng viên; cho ý kiến về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, chức danh lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Khối.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, xác nhận quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy Khối.

5. Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

6. Tham gia ý kiến hiệp y đối với các cơ quan có thẩm quyền ở Thành phố và Trung ương về công tác đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đình chỉ chức vụ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác mà tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy Khối (khi có yêu cầu).

7. Xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y danh sách ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ Khối. Xem xét, quyết định việc giao phụ trách, điều hành của các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối khi khuyết thiếu người đứng đầu.

8. Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý khi thấy cần thiết.

9. Quyết định việc thực hiện chế độ chính sách; việc đi công tác ở nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

Điều 9: Trách nhiệm và quyền hạn của Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Cán sự Đảng bộ, ngành chủ quản về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương,

chính sách, nghị quyết, quyết định của Trung ương, Thành ủy, bộ ngành về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng cấp ủy nhiệm kỳ mới và phương án nhân sự để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và trình Đại hội.

3. Biểu quyết giới thiệu, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy trường; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trường.

4. Căn cứ các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Khối quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trường.

5. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy trường; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trường.

6. Cấp ủy tại các trường công lập: quyết định việc tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, đảng viên và thực hiện công tác thẩm tra xác minh tiêu chuẩn chính trị, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc Đảng bộ quản lý. Đề xuất với cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về cán bộ thuộc cấp trên quản lý đang công tác tại trường. Lãnh đạo, giám sát, kiểm tra công tác cán bộ tại đơn vị.

7. Báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối về việc ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Khối, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm UBKT cấp ủy, các đồng chí thành viên ban giám đốc/ban giám hiệu, chủ tịch Hội đồng đại học/Hội đồng trường, phó chủ tịch Hội đồng đại học/ Hội đồng trường là đảng viên đi nước ngoài, được nước ngoài dự định tặng huân chương, huy chương, giải thưởng, học hàm, học vị danh dự hoặc bố trí là thành viên một tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế theo quy định.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy trường.

9. Xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y danh sách cấp ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (hoặc đảng bộ bộ phận) và các chức danh bầu bổ sung của tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy trường. Chỉ định cấp ủy, bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc khi có sự thay đổi về tổ chức (thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sát nhập). Khi cần thiết, chỉ định đảng viên tham gia cấp ủy và giữ chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận theo quy định của Điều lệ Đảng. Giao phụ trách, điều hành của cấp ủy trực thuộc Đảng ủy trường khi khuyết thiếu người đứng đầu.

10. Các đơn vị được ủy quyền kết nạp và kỷ luật khai trừ đảng viên: Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý sinh hoạt đảng tại đảng bộ.

11. Quyết định đánh giá, xếp loại hàng năm đối với các đồng chí cấp ủy viên (không thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối) và các chức danh cán bộ thuộc đảng ủy quản lý.

Điều 10: Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối trong quản lý cán bộ

1. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối

1.1. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý. Phối hợp với các cấp ủy trực thuộc tham mưu giúp Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý các nội dung về công tác cán bộ.

1.2. Trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

1.3. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Khối.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; đồng thời, tùy theo chức danh cán bộ để tham mưu văn bản đề xuất trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

1.5. Tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thông báo chủ trương kiện toàn cấp ủy và các chức danh trong cấp ủy trực thuộc.

1.6. Phối hợp với Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và các cơ quan liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

1.7. Tham mưu giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

1.8. Tham mưu thực hiện thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Khối theo quy định có vấn đề chính trị cần xem xét theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Khối; báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kết luận và quyết định việc bố trí, sử dụng

2. Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

2.1. Kiến nghị, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

2.2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Khối theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 11: Nguyên tắc bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị; phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ.

3. Đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Điều 12: Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy và Đảng ủy Khối:

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Thực hiện việc công khai tài sản, thu nhập của nhân sự dự kiến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định. Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập ... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Khi thay đổi, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng đại học/Hội đồng học viện/Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học/Hội đồng học viện/Hội đồng trường; Giám đốc đại học, học viện/Hiệu trưởng, Phó Giám đốc đại học, học viện/Phó Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trong Khối, cấp ủy cơ sở báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối và đề xuất nhân sự dự kiến giới thiệu bổ nhiệm. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phối hợp với Ban cán sự Đảng các bộ, ban, ngành Trung ương, UBND Thành phố về công tác cán bộ.

Điều 13: Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan có chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh; kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cơ quan có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử: Cán bộ được giới thiệu bổ sung vào cấp ủy và các chức danh trong cấp ủy lần đầu phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ. Cán bộ trong Cơ quan Đảng ủy Khối được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (chức danh cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi công tác 5 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.

- 60 tháng tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức

Điều 14. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm (60 tháng) và thời hạn giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tục (từ 8 năm trở lên) đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở Cơ quan Đảng ủy Khối.

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 15. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các Đoàn thể chính trị - xã hội, các quy định của Trung ương, Thành ủy và quy định nêu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Điều 16: Bổ sung, kiện toàn cấp ủy và các chức danh trong cấp ủy ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối.

1. Bổ sung, kiện toàn cấp ủy, Ủy viên UBKT cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc

Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên UBKT cấp ủy còn thiếu so với số lượng mà đại hội, hội nghị ban chấp hành quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương và Thành ủy quy định, tập thể cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc phải báo cáo Thường trực, Đảng ủy Khối xin chủ trương trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

- Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

- Quy trình giới thiệu nhân sự và hồ sơ nhân sự đề nghị bổ sung cấp ủy viên, ủy viên UBKT cấp ủy thực hiện như trường hợp giới thiệu ứng cử vào các chức danh ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở từ nguồn nhân sự tại chỗ nêu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

- Căn cứ phê duyệt nhân sự được giới thiệu ứng cử của Thường trực Đảng ủy Khối, cấp ủy cơ sở trực thuộc tiến hành bầu cử bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy theo quy chế bầu cử trong Đảng và báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối chuẩn y.

2. Bổ sung, kiện toàn Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc

- Hết thời gian giữ chức vụ chính quyền, nghỉ quản lý, cấp ủy cơ sở thực hiện kiện toàn chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ và Chủ nhiệm UBKT đảng ủy, báo cáo Đảng ủy Khối xin chủ trương và nguồn nhân sự trong quy hoạch trước 60 ngày.

- Đối với kiện toàn bổ sung các chức danh ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

- Khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đồng ý chủ trương và nguồn nhân sự dự kiến thì tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự tiếp theo (*nêu tại Phụ lục 1*).

- Đối với những đồng chí đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào ban thường vụ cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

- Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự, các cấp ủy lập hồ sơ nhân sự và tờ trình, báo cáo đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, phê duyệt nhân sự kiện toàn.

- Căn cứ phê duyệt nhân sự được giới thiệu ứng cử của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, tập thể đảng ủy trực thuộc tiến hành bầu cử bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm UBKT đảng ủy trực thuộc theo quy chế bầu cử trong Đảng và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chuẩn y.

Điều 17: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối

1. Bổ nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Trưởng các Ban Đảng

Thường trực Đảng ủy Khối trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận nhất trí, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương kiện toàn và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình tại Quy định số 12-QĐ/TU ngày 08/5/2023 của Thành ủy và theo chỉ đạo của Thành ủy.

2. Bổ nhiệm đối với các đồng chí Chánh Văn phòng, Phó Trưởng các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối

a. Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ đã được quy hoạch và nhận xét, đánh giá cán bộ; Thường trực Đảng ủy Khối nghe báo cáo tổng hợp đề xuất của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối.

b. Hội nghị tập thể lãnh đạo Cơ quan: thống nhất chủ trương, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm.

Thành phần: Thường trực Đảng ủy Khối; chi ủy viên Chi bộ Cơ quan Đảng ủy Khối.

c. Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt Cơ quan: lấy phiếu giới thiệu về nhân sự.

Thành phần: Thường trực Đảng ủy Khối; trưởng, phó các ban Đảng và Văn phòng Đảng ủy Khối; trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội.

d. Hội nghị tập thể lãnh đạo Cơ quan: lấy phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự.

Thành phần: Thường trực Đảng ủy Khối; chi ủy viên Chi bộ Cơ quan Đảng ủy Khối.

Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở hội nghị đồng ý thì trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định bổ nhiệm. Trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

e. Thường trực Đảng ủy Khối trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thông qua xem xét, quyết định bổ nhiệm. Những đồng chí được trên 50% phiếu nhất trí tán thành của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối được bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối.

3. Bổ nhiệm lại đối với các đồng chí Chánh Văn phòng, Phó Trưởng các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối

3.1. Nguyên tắc

1. Chậm nhất là 90 ngày trước khi cán bộ hết thời hạn bổ nhiệm, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối xin chủ trương về việc bổ nhiệm lại cán bộ hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ. Trường hợp cán bộ hết thời hạn bổ nhiệm mà đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Khối không báo cáo, đề xuất bổ nhiệm lại thì đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Khối phải chịu trách nhiệm.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định không còn đủ thời gian công tác 5 năm, thực hiện như sau:

- Còn từ 02 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Dưới 2 năm công tác thì Thường trực Đảng ủy Khối thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì Ban Thường vụ Đảng ủy Khối căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại (do uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật...) thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

5. Không xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức trong thời gian giữ chức vụ có từ 02 năm trở lên được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

6. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc. Khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý do đó cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

7. Chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử; đang bị kiểm tra dấu hiệu vi phạm; đang trong thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên; đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản. Kết thúc thời hạn trên, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối tham mưu thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với cán bộ, công chức; trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại thì bố trí công tác khác.

Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo đề cơ quan, tổ chức có liên quan và cán bộ, công chức biết.

3.2. Điều kiện, xem xét

1. Được Cơ quan đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan.

2. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm sức khỏe

3.3. Quy trình bổ nhiệm lại

Sau khi Thường trực Đảng ủy Khối nhất trí chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, tổ chức thực hiện việc bổ nhiệm lại cán bộ theo các bước sau:

a. Yêu cầu cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

b. Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

c. Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của cấp ủy cơ quan, Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy Khối nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không.

d. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định; trường hợp đạt số phiếu dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

e. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại các bước trên, tập thể lãnh đạo cơ quan báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, bổ nhiệm lại theo quy định.

4. Chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối

Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối rà soát, xây dựng kế hoạch và lập danh sách cán bộ giữ một chức vụ từ 8 năm trở lên cần chuyển đổi vị trí công tác; đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, thực hiện điều động sang đơn vị khác công tác đối với chức danh Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy Khối; xem xét thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với các đồng chí lãnh đạo các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối như sau:

a. Căn cứ nhu cầu công việc, năng lực sở trường của cán bộ, nguồn cán bộ đã được quy hoạch và nhận xét, đánh giá cán bộ; Thường trực Đảng ủy Khối nghe báo cáo tổng hợp đề xuất của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối. Thường trực Đảng ủy Khối trao đổi, thông qua chủ trương và dự kiến nhân sự chuyển đổi vị trí công tác;

b. Gặp cán bộ được chuyển đổi vị trí công tác để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác;

c. Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo Ban, Văn phòng Đảng ủy Khối nơi nhân sự dự kiến chuyển đổi vị trí công tác đang công tác và nơi đến công tác.

d. Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị chuyển đổi công tác.

e. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở hội nghị đồng ý thì trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định chuyển đổi vị trí công tác; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định).

f. Thường trực Đảng ủy Khối trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thông qua xem xét, quyết định chuyển đổi vị trí công tác.

Chương IV

MIỄN NHIỆM, CHO TỪ CHỨC VÀ BỔ TRÍ CÁN BỘ SAU KHI MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC

Điều 18. Nguyên tắc, thẩm quyền miễn nhiệm, cho từ chức và bổ trí cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử thì cấp đó xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, cho từ chức, bổ trí cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức.

2. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng; kịp thời thay thế những cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, thực hiện phương châm “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ bị kỷ luật có cơ hội sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, tiếp tục phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện. Khuyến khích cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút tự nguyện xin từ chức; nếu không tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm theo quy định.

3. Kiên quyết, kịp thời xem xét cho miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm.

Điều 19. Căn cứ xem xét miễn nhiệm

Việc xem xét miễn nhiệm cán bộ được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao.

2. Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.

3. Có 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

4. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 20 Căn cứ xem xét cho từ chức

Việc xem xét đối với cán bộ xin từ chức được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.

3. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

4. Bị kỷ luật chưa đến mức phải xem xét miễn nhiệm nhưng tự nguyện xin từ chức.

5. Vì lý do chính đáng khác của cá nhân.

Điều 21. Căn cứ xem xét việc miễn nhiệm, cho từ chức liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu.

Việc xem xét miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách xảy ra tham nhũng, tiêu cực; căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Miễn nhiệm đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

2. Người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét cho từ chức.

3. Cho từ chức đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng.

Điều 22. Việc bố trí cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức

1. Cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức có thể tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi nếu đủ điều kiện theo quy định hoặc nghỉ công tác.

2. Cán bộ tự nguyện xin từ chức và có nguyện vọng tiếp tục công tác thì thực hiện như sau:

2.1. Trường hợp thời gian công tác còn dưới 5 năm:

- Cán bộ là cấp ủy viên thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công tác phù hợp với từng trường hợp cụ thể (nếu cán bộ tham gia nhiều cấp ủy thì tính theo cấp ủy cao nhất).

- Các trường hợp cán bộ khác thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (không làm công tác lãnh đạo quản lý), được giữ nguyên ngạch công chức, viên chức đã bổ nhiệm.

2.2. Trường hợp thời gian công tác còn từ 5 năm trở lên:

- Cán bộ từ nguyện xin từ chức do bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút:

+ Trường hợp là cấp ủy viên thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công tác phù hợp với từng trường hợp cụ thể (nếu cán bộ tham gia nhiều cấp ủy thì tính theo cấp ủy cao nhất).

+ các trường hợp khác thì cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí công tác theo hướng giảm một cấp so với chức vụ khi từ chức.

Sau 24 tháng công tác ở vị trí mới, nếu được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (ở vị trí mới) đánh giá khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương.

- Cán bộ tự nguyện xin từ chức vì lý do chính đáng của cá nhân hoặc các trường hợp khác (không thuộc ý 1 mục này) thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào năng lực, đạo đức, kinh nghiệm để xem xét, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ sau khi miễn nhiệm, nếu có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (không làm công tác lãnh đạo quản lý). Sau 30 tháng công tác ở vị trí mới, nếu được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (ở vị trí công tác mới) đánh giá khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 23. Quy trình, thủ tục xem xét miễn nhiệm, cho từ chức và bố trí cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức do bị kỷ luật.

Quy trình, thủ tục xem xét miễn nhiệm, cho từ chức và bố trí cán bộ sau khi miễn nhiệm, từ chức do bị kỷ luật phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các Đoàn thể chính trị - xã hội, các quy định của Trung ương, Thành ủy và nêu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24: Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 1370-QĐ/ĐUK ngày 15/4/2023 về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; các quy định trước đây trái với Quy định này.

Điều 25: Ban Tổ chức Đảng ủy Khối

1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cấp ủy trực thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

2. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương, Thành ủy.

3. Trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các vấn đề về cán bộ, công tác cán bộ; giải quyết và đề nghị giải quyết một số chế độ chính sách cán bộ.

Điều 26: Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

1. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các tổ chức đảng cấp dưới.

2. Tham mưu giúp Ban Thường vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Khối; trực tiếp thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng viên theo Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Khối thẩm định nhân sự giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Điều 27: Cấp ủy cơ sở trực thuộc

Căn cứ Quy định này, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối tổ chức triển khai thực hiện, quy định cụ thể việc bổ sung, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc phạm vi quản lý./.

Nơi nhận:

- Trường trực Thành ủy HN;
- Ban Tổ chức Thành ủy HN;
- BCS Đảng các bộ, ngành chủ quản;
- Thường trực ĐUK;
- Các đ/c UVBCHĐBK;
- Các Ban, VP ĐUK;
- Các TCCSĐ trực thuộc; (đề t/h)
- Lưu VP, BTC.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Sơn

Phụ lục 1

QUY TRÌNH**GIỚI THIỆU ỨNG CỬ THAM GIA CẤP ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH TRONG CẤP ỦY TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY KHỐI**

(Kèm theo Quy định số - QĐ/ĐUK, ngày /7/2023 của Đảng ủy Khối)

I. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

Khi cần bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi ủy viên chi bộ), ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên UBKT và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối trong khung số lượng do Trung ương, Thành ủy, quy định và Đại hội quyết định; căn cứ yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt công tác của đảng bộ và nhà trường, tập thể cấp ủy trực thuộc thực hiện theo trình tự sau:

1. Xin chủ trương về công tác cán bộ

- Trình Thường trực Đảng ủy Khối về chủ trương kiện toàn bổ sung cấp ủy viên, ủy viên UBKT đảng ủy.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chủ trương về số lượng, chức danh (ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy) cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

Sau khi được Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đồng ý về chủ trương thì cấp ủy cơ sở tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự.

2. Đề xuất nhân sự cụ thể

Sau khi có chủ trương của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, chậm nhất trong thời gian **30 ngày làm việc**, tập thể cấp ủy trực thuộc thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo 05 bước dưới đây (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp phải báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối). Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự thì tập thể cấp ủy cơ sở có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối xem xét.

a) Bước 1: Hội nghị Ban Chấp hành lần 1

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị và nguồn cán bộ trong quy hoạch, đồng chí Bí thư chủ trì cùng tập thể lãnh đạo xây dựng đề án, thảo luận, rà soát, thống nhất về, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng nguồn nhân sự và quy trình giới thiệu nhân sự; đồng thời tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu

chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp nguồn nhân sự đủ điều kiện, tiêu chuẩn để giới thiệu không đảm bảo số dư theo quy định, tập thể cấp ủy cơ sở báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, quyết định trước khi thực hiện các bước quy trình tiếp theo.

Thành phần tham dự: các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ và người phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của cấp ủy.

(Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản)

b) Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi đồng chí dự hội nghị giới thiệu 1 người cho 1 chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu đồng ý từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, chỉ đạo.

- Thành phần tham dự: Ban Chấp hành đảng bộ cơ sở; Bí thư chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy trường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra đảng ủy *(đối với trường hợp kiện toàn Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT cấp ủy)*

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và không công bố tại hội nghị)

c) Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ lần 2

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu đồng ý từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, chỉ đạo.

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và công bố tại hội nghị)

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo được triệu tập. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, chỉ đạo

- Thành phần tham dự: các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

d) Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3. Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy phiếu hoặc lấy phiếu qua đường văn bản do cấp ủy cơ sở trực thuộc quyết định.

Do tình hình đặc thù của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Khối, nhiều trường có quy mô lớn, các đảng ủy, chi ủy trực thuộc đảng bộ trường phân tán trên các địa bàn nhiều tỉnh, thành trong cả nước, nên việc tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy phiếu giới thiệu cán bộ ứng cử tham gia cấp ủy và các chức danh trong cấp ủy nhà trường là rất khó khăn. Do vậy, có thể lấy phiếu giới thiệu cán bộ ứng cử trực tiếp qua đường văn bản và gửi lại bộ phận tổ chức cán bộ của cấp ủy (do cấp ủy chỉ định thành viên) để tổng hợp, báo cáo hội nghị cấp ủy tại bước 5.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển.

+ Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không phải ký tên).

- Thành phần tham dự: các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; các đồng chí trong ban giám đốc/ban giám hiệu; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng đại học, học viện/Hội đồng trường; cấp trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp, các đồng chí trưởng các phòng, khoa, ban, bộ môn và các đơn vị khác trực thuộc ban giám đốc/ban giám hiệu là đảng viên; bí thư đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; ủy viên UBKT cấp ủy (đối với trường hợp kiện toàn ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT cấp ủy).

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại Hội nghị này)

e) Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ lần 3

Tập thể cấp ủy trực thuộc thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

- Trình tự thực hiện:

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy nơi cán bộ công tác về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

- *Nguyên tắc lựa chọn*: Người đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì đồng chí Bí thư cấp ủy xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định chỉ định (đối với nhân sự ủy viên ban chấp hành đảng bộ hoặc chi ủy viên chi bộ trực thuộc Khối) hoặc Thường trực, các ban Đảng ủy Khối để xem xét, cho ý kiến (đối với nhân sự kiện toàn chức danh ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy).

Tập thể cấp ủy và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Thành phần tham dự: các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ

(Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, phải công bố tại Hội nghị này)

*** Lưu ý:**

- *Từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt và kết quả phiếu giới thiệu được tính trên tổng số người được triệu tập của hội nghị.*

- *Đối với Chi bộ có cấp ủy: “thành phần ở bước 1, bước 3 là các đồng chí chi ủy viên; bước 2 là Chi ủy mở rộng (gồm các đồng chí Chi ủy viên và lãnh đạo cơ quan/đơn vị chuyên môn cùng cấp); bước 4 là cán bộ chủ chốt; bước 5 là toàn thể đảng viên”.*

- *Đối với chi bộ không có cấp ủy: “thành phần ở bước 1 là các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ; bước 2 là đồng chí Bí thư, Phó Bí thư và cán bộ chủ chốt; bước 3 là toàn thể đảng viên”.*

- *Đối với chi bộ có Bí thư, không có phó Bí thư: “thành phần ở bước 1.2 là toàn thể đảng viên”.*

II. Thẩm định, xét duyệt nhân sự

1. Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của tập thể đảng ủy cơ sở trực thuộc, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối tiến hành thẩm định tiêu chuẩn chính trị, lập hồ sơ và tờ trình đề:

- Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, quyết định chỉ định đối với nhân sự kiện toàn chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ (chi ủy viên chi bộ) cơ sở trực thuộc

Khôi. Xem xét, quyết định duyệt nhân sự đề tập thể cấp ủy cơ sở trực thuộc bầu cử bổ sung ủy viên Ủy ban Kiểm tra đảng ủy.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Xem xét, quyết định duyệt nhân sự đề tập thể cấp ủy cơ sở trực thuộc bầu cử bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy theo quy chế bầu cử trong Đảng.

2. Căn cứ kết quả bầu cử các chức danh trong đảng ủy cơ sở trực thuộc, Bí thư Đảng ủy Khối ra Quyết định chuẩn y./.

Phụ lục 2

**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ KIẾN TOÀN CẤP ỦY,
CÁC CHỨC DANH TRONG CẤP ỦY TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY KHỐI**
(Kèm theo Quy định số 2563- QĐ/ĐUK, ngày 15/8/2023 của Đảng ủy Khối)

Các cấp ủy làm tờ trình đề nghị giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thì đồng thời gửi hồ sơ nhân sự đến Ban Tổ chức Đảng ủy Khối để thẩm định.

Hồ sơ nhân sự gồm các danh mục được sắp xếp theo thứ tự sau:

- (1). Tờ trình đề nghị giới thiệu cán bộ ứng cử;
- (2). Biên bản các hội nghị thực hiện quy trình giới thiệu ứng cử;
- (3). Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW-98) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
- (4). Nhận xét, đánh giá của chi ủy (chi bộ), của đảng ủy cơ sở nơi đảng viên sinh hoạt về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; trong đó thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
- (5). Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ;
- (6). Kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
- (7). Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
- (8). Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng ... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Nếu văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp ngoài lãnh thổ Việt Nam thì phải được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
- (9). Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;
- (10). Bản sao: Lý lịch của người xin vào Đảng, Lý lịch đảng viên, Lý lịch cán bộ công chức, viên chức (nếu bổ nhiệm lần đầu).

(Các tài liệu nêu tại Mục 2,3,4,5,7,9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét)

Phụ lục 3

**QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THUỘC
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI QUẢN LÝ**

(Kèm theo Quy định số 2563- QĐ/ĐUK, ngày 15/8/2023 của Đảng ủy Khối)

Nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý gồm: ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối trao đổi với đồng chí Ủy viên Thường vụ phụ trách đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; nghiên cứu, thẩm định, tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối (theo lịch họp của Thường trực Đảng ủy Khối) về nhân sự và kết quả thực hiện quy trình giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời xin ý kiến thẩm định của Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối đối với tất cả các nhân sự được đề nghị giới thiệu ứng cử.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối xem xét, thẩm định nhân sự và cho ý kiến (bằng văn bản) gửi lại Ban Tổ chức Đảng ủy Khối. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị giới thiệu ứng cử. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối thông báo để Ban Tổ chức Đảng ủy Khối biết, theo dõi nhưng thời hạn không quá 15 ngày.

Ban Tổ chức Đảng ủy Khối và Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

3. Không quá 05 ngày làm việc, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về đề nghị nhân sự ứng cử, ý kiến thẩm định của Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và đề xuất của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối.

4. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định:

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối họp, xem xét, biểu quyết bằng phiếu kín. Nếu nhân sự được đề nghị giới thiệu ứng cử đạt số phiếu đồng ý trên 50% số phiếu biểu quyết của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối dự họp thì được lựa chọn (kết quả kiểm phiếu phải được công bố tại hội nghị).

Trong trường hợp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối không tổ chức họp, nếu thấy cần thiết và được Thường trực Đảng ủy Khối đồng ý, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối bằng văn bản (kèm theo phiếu biểu quyết) về việc giới thiệu cán bộ ứng cử.

5. Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Đảng ủy Khối biểu quyết duyệt nhân sự giới thiệu ứng cử, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối dự thảo văn bản (quyết định hoặc thông báo, công văn) về công tác cán bộ, trình Bí thư Đảng ủy Khối ký để thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng./.

Phụ lục 4

**QUY TRÌNH XEM XÉT MIỄN NHIỆM, CHO TỪ CHỨC VÀ BỔ TRÍ
CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI QUẢN LÝ SAU
KHI MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC**

(Kèm theo Quy định số 2563- QĐ/ĐUK, ngày 15/8/2023 của Đảng ủy Khối)

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT MIỄN NHIỆM, CHO TỪ CHỨC

1. Khi có đủ căn cứ miễn nhiệm, từ chức, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc thì cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Khối trao đổi với cán bộ và đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị xem xét miễn nhiệm, cho từ chức cán bộ.
- Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức và các tài liệu liên quan.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, cho từ chức trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

3. Căn cứ quyết định (thông báo) của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

**II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ TRÍ CÁN BỘ SAU KHI MIỄN NHIỆM,
TỪ CHỨC.****1. Đối với cán bộ tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác**

- Cán bộ làm đơn gửi tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đang sử dụng cán bộ.
- Tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác họp, cho ý kiến và gửi văn bản báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối).
- Ban Tổ chức ĐUK tổng hợp trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định; các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục theo quy định.

2. Đối với cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác

- Ban Tổ chức Đảng ủy Khối trao đổi với cán bộ; trao đổi với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về thực hiện chủ trương bổ trí cán bộ.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trao đổi với cán bộ; báo cáo tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác để cho ý kiến và gửi văn bản báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức ĐUK lấy ý kiến (bằng văn bản) của UBKT Đảng ủy Khối và các đơn vị có liên quan; tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

Phụ lục 5

CHỨC DANH, CHỨC VỤ CÁN BỘ ĐƯỢC PHÂN CẤP QUẢN LÝ
(Kèm theo Quy định số 2563- QĐ/ĐUK, ngày 15/8/2023 của Đảng ủy Khối)

I. CHỨC DANH, CHỨC VỤ CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

1. Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối*); Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng Ban Đảng Đảng ủy Khối, Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối*).

2. Các đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng đại học, học viện/Hội đồng trường; Giám đốc, Phó giám đốc/Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

II. CHỨC DANH, CHỨC VỤ CÁN BỘ DIỆN CẤP ỦY CƠ SỞ QUẢN LÝ

1. Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ/Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy*), Ủy viên UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT cấp ủy (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy*).

2. Các đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư, cấp ủy viên đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy (*kể cả chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận*).

3. Các đồng chí là trưởng, phó các phòng, ban, khoa, trung tâm, học viện, trường... đơn vị trực thuộc Ban giám đốc/Ban giám hiệu; các đồng chí là trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội (*Hội cựu chiến binh, Công đoàn, Đoàn thanh niên trường*) và một số chức danh, chức vụ khác theo quy định của Nhà nước, Chính phủ, các Bộ chủ quản và nhà trường.

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY/CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 202

*

Số - ĐA/ĐU
(Đóng dấu treo của cấp ủy)

ĐỀ ÁN

Nhân sự kiện toàn chức danh

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XIII) về quy định thi hành Điều lệ Đảng;

2. Căn cứ Quy định số -QĐ/ĐUK, ngày / /2023 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

3. Căn cứ Công văn số -CV/ĐUK, ngày / /20 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về công tác cán bộ

II. SỰ CẦN THIẾT KIẾN TOÀN CÁN BỘ

1. Tình hình cán bộ cấp ủy và các chức danh trong cấp ủy nhà trường.

2. Nhu cầu kiện toàn cán bộ (thiếu cán bộ ở chức danh nào? Dự kiến phân công cán bộ nếu được chỉ định, bầu cử vào chức danh cần kiện toàn).

III. PHƯƠNG HƯỚNG KIẾN TOÀN CÁN BỘ

1. Yêu cầu (thực hiện đúng Điều lệ và các quy định của Đảng về công tác cán bộ; quy hoạch cán bộ; phương án nhân sự đầu nhiệm kỳ ...).

2. Số lượng, cơ cấu

Căn cứ yêu cầu công tác cán bộ của cấp ủy; căn cứ Công văn số - CV/ĐUK, ngày / /20 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về công tác cán bộ, số lượng cán bộ cần được bổ sung là đồng chí để giới thiệu (đối với kiện toàn cấp ủy viên) hoặc bầu giữ chức danh (ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy).

3. Về tiêu chuẩn nhân sự

- Tiêu chuẩn chung

- Tiêu chuẩn theo chức danh

- Tiêu chuẩn đặc thù

4. Phương án nhân sự

4.1. Nguồn nhân sự trong quy hoạch

4.2. Tình hình cán bộ trong quy hoạch

4.3. Đề xuất phương án giới thiệu nhân sự, tóm tắt lý lịch và nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo về nhân sự

IV. QUY TRÌNH GIỚI THIỆU, LỰA CHỌN NHÂN SỰ

- Tùy theo chức danh cán bộ cần kiện toàn bổ sung để thực hiện theo quy định nêu tại Phụ lục 1 theo Quy định số -QĐ/ĐUK, ngày / /2023 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Dự kiến chương trình, thời gian, số lượng đại biểu tham dự các hội nghị; chuẩn bị các loại văn bản để phục vụ các hội nghị (tổ kiểm phiếu, biên bản, phiếu giới thiệu).

Trên đây là Đề án nhân sự kiện toàn chức danh trân trọng báo cáo, xin ý kiến các đồng chí./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ ĐUK;
- BTC ĐUK;
- ...
- Lưu.

CẤP ỦY TRƯỞNG

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY/CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 202

*
Số - TTr/ĐU

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội

I. Căn cứ, nhu cầu kiện toàn cấp ủy; tóm tắt về việc thực hiện quy trình nhân sự

1. Tình hình cán bộ cấp ủy và các chức danh trong cấp ủy nhà trường
2. Nhu cầu kiện toàn cán bộ (thiếu cán bộ ở chức danh nào? Dự kiến phân công cán bộ nếu được chỉ định, bầu cử vào chức danh cần kiện toàn)
3. Công văn của Đảng ủy Khối về chủ trương công tác cán bộ
4. Nguồn cán bộ trong quy hoạch
5. Tóm tắt việc thực hiện quy trình nhân sự (đã xây dựng đề án, thảo luận, thống nhất, đảm bảo dân chủ, khách quan trong giới thiệu, lựa chọn nhân sự ...)

II. Đề xuất nhân sự

Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và kết quả thực hiện quy trình nhân sự, Đảng ủy/Chi bộ Trường báo cáo, đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định chỉ định bổ sung đồng chí có tên sau đây tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ/Chi bộ Trường (hoặc giới thiệu ứng cử giữ chức danh cán bộ cần bổ sung)

Đồng chí, sinh ngày

- Quê quán:
 - Ngày vào Đảng CSVN:
 - Trình độ chuyên môn:
 - Trình độ LLCT:
 - Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:
 - * Tóm tắt quá trình công tác:
 - * Tóm tắt nhận xét, đánh giá của cấp ủy;
 - * Kết quả tín nhiệm tại các Hội nghị:
- (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Đảng ủy/Chi bộ Trường báo cáo, đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định chỉ định đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ/Chi bộ Trường (hoặc giới thiệu đồng chí ứng cử giữ chức danh ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy)/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BTC ĐUK;
- Lưu.

T/M CẤP ỦY

ĐẢNG ỦY / CHI ỦY

Ngày tháng năm

.....

PHIẾU LẤY Ý KIẾN*Về việc giới thiệu nhân sự kiện toàn chức danh(1).....*

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và khả năng cán bộ, Tập thể lãnh đạo cấp ủy giới thiệu các đồng chí có tên sau để(2).... lựa chọn giới thiệu nhân sự kiện toàn chức danh....(1)... (xếp thứ tự theo vần A, B, C...).

Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu

Đề xuất nhân sự khác hoặc ý kiến khác:.....

.....

NGƯỜI GIỚI THIỆU

*(Có thể ký hoặc không ký tên)***Ghi chú:**

(1): Chức danh cán bộ cần bổ sung

(2): Tên Hội nghị quy trình nhân sự

ĐẢNG ỦY / CHI ỦY

Ngày tháng năm

.....

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Về việc giới thiệu nhân sự kiện toàn chức danh(1).....

Căn cứ nhu cầu công tác, phẩm chất đạo đức và khả năng cán bộ, Tập thể lãnh đạo cấp ủy giới thiệu các đồng chí có tên sau để(2).... lựa chọn giới thiệu nhân sự kiện toàn chức danh....(1)... (xếp thứ tự theo vần A, B, C...).

Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu

Ghi chú:

(1): Chức danh cán bộ cần bổ sung

(2): Tên Hội nghị quy trình nhân sự